TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 16/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trung Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn

Ông Đoàn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/HS-ST ngày 21/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 02/03/2023 đối với các bị cáo:

1, Nguyễn Thị Vân A, sinh 1992; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: số 1 ngách 114, ngõ T, phường T, quận Đ, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và bà Mai Thị T, sinh năm 1968; Có chồng là Đào Quốc H, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có hai con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000697 lập ngày 18/10/2021 tại Công an quận Nam Từ Liêm và lý lịch cá nhân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhân thân bị cáo có Bản án số 55/HSST ngày 18/10/2012, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 51 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến ngày 04/01/2022 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện đang tại ngoại. *Có mặt*

2, Đào Quốc H, sinh 1990; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: số 1 ngách 114, ngõ T, phường T, quận Đ, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; con ông Đào Văn T, sinh năm 1961, (đã mất) và bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1967; Có vợ là Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có hai con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000727 lập ngày 26/10/2021 tại Công an quận Nam Từ Liêm và lý lịch cá nhân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; HKTT: Xóm 5, xã N, thành phố V, tỉnh N.*Vắng mặt.*

2. Chị Trần Thanh T, sinh năm 1991; HKTT và nơi ở: Số 2 P13 TT T, P. T, H, H.*Vắng mặt.*

3. Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1992; HKTT: Xóm 7 xã T, huyện K, tỉnh H; Nơi ở: P. 3002 chung cư E, phường H, quận T, H. *Vắng mặt.*

4. Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1998; HKTT: Thôn 2, xã C, huyện L, tỉnh H; Nơi ở: Số 286 N, xã T, huyện T, H. *Vắng mặt.*

5. Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1999; HKTT: T, xã T, huyện L, tỉnh B; Nơi ở: Số 8 T, phường D, quận C, H. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2021, Nguyễn Thị Vân A cùng chồng là Đào Quốc H đã cùng nhau cho khách vay tiền dưới hình thức bốc bát họ và cho vay tính lãi theo ngày với lãi suất từ 10.000đồng đến 20.000đồng/triệu/ngày.

Đối với khách có nhu cầu vay bốc bát họ và vay tính lãi theo ngày, Vân A và H yêu cầu khách chụp ảnh chân dung, ảnh chứng minh nhân dân, ảnh giao diện trang Facebook cá nhân và khỏa thân, tự quay video clip hình ảnh khỏa thân (mang tính khiêu dâm, kích dục) của khách gửi cho Vân A, Vân A lưu các dữ liệu này trong điện thoại của mình mục đích để sử dụng uy hiếp và yêu cầu khách phải trả lãi, đóng họ đúng kì hạn, nếu không trả sẽ đưa ảnh khoản thân và clip lên mạng xã hội buộc khách phải trả tiền đúng hạn.Sau khi nhận được các hình ảnh theo yêu cầu trên, Vân A mới giao tiền cho khách vay với lãi suất từ 148,7%/năm đến 730%/năm, hàng ngày, hàng kỳ thu tiền lãi, đóng họ thông qua chuyển khoản ngân hàng vào tài khoản của Vân A. Đối với những khách vay tiền thế chấp bằng điện thoại, Vân A và H yêu cầu khách đăng nhập tài khoản Icloud của Vân A và H để khống chế điện thoại của khách, sau đó tùy theo giá trị điện thoại của khách sử dụng mà cho vay từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng với lãi suất cho vay 282%/1 năm. Việc cho vay và trả tiền thông qua tài khoản ngân hàng của Vân A.

Khi có khách vay tiền, Vân A hoặc H sẽ hướng dẫn khách viết giấy vay tiền (đứng tên Vân A hoặc H) hoặc hướng dẫn khách đăng nhập tài khoản vào điện thoại (đối với hình thức vay thế chấp điện thoại) rồi chuyển tiền cho

khách. Hàng ngày, Vân A chịu trách nhiệm thu tiền, nhắc nhở, đòi tiền khách. Nếu khách chậm trả lãi, đóng họ thì Vân A và H nhắn tin hoặc Vân A sẽ gọi điện chửi bới, uy hiếp, bắt khách trả tiền. Để quản lý, theo dõi số tiềncho các khách vay, trả nợ, Vân A và H sử dụng tài khoản cá nhân trên trang web mecash.vn.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được trong thời gian từ đầu năm 2021, Vân A và H đã cho nhiều người vay tiền dưới hình thức bốc bát họ và cho vay tính lãi theo ngày hoặc cho vay thế chấp bằng điện thoại di động với lãi suất từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng/triệu/ngày. Cụ thể như sau:

1. Chị Nguyễn Thị N (SN: 1994; HKTT: Xóm 5, xã N, TP. V, N) vay 7 hợp đồng dưới hình thức vay tiền tính lãi theo ngày và bốc 01 bát họ, gồm:

* Hợp đồng 1: Ngày 07/8/2021, cho chị N vay 20.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/triệu/ngày, mỗi ngày trả lãi 200.000 đồng, trả lãi theo chu kỳ 10 ngày một lần, mỗi chu kỳ 2.000.000 đồng (tương ứng lãi suất phải trả là:200.000 đồngx365/20.000.000 đồng = 365%/năm), gấp 18,25 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này, chị N đã trả 6 chu kỳ lãi (tương đương 60 ngày) với tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự thì lãi suất cao nhất tối đa là 20%/năm nên số tiền lãi hợp pháp cao nhất chị N phải đóng trong 6 chu kỳ là 657.540 đồng (tương ứng mỗi ngày đóng lãi là:20.000.000 đồng x 20%/365 ngày = 10.959 đồng), vậy số tiền thu lợi bất chính của Vân A và H là 12.000.000 đồng – 657.540 đồng = 11.342.460 đồng.

* Hợp đồng 2: Ngày 18/7/2021, cho chị N vay 10.000.000 đồng với lãi suất 20.000 đồng/triệu/ngày, mỗi ngày trả lãi 200.000 đồng, trả lãi theo chu kỳ 10 ngày một lần, mỗi chu kỳ 2.000.000 đồng (tương ứng lãi suất phải trả là: 200.000đồng x 365/10.000.000đồng = 730%/năm), gấp 36,5lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này, chị N đã trả 8 chu kỳ lãi (tương đương 80 ngày) với tổng số tiền là 16.000.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng mỗi ngày lãi là:10.000.000 đồng x 20%/365 = 5.479 đồng) nên số tiền lãi hợp pháp cao nhất N phải đóng trong 8 chu kỳ là 438.320 đồng. Vậy số tiền thu lợi bất chính của Vân A và H là 16.000.000 đồng - 438.320 đồng = 15.562.680 đồng.

* Hợp đồng 3: Ngày 12/7/2021, cho N vay 15.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/triệu/ngày, mỗi ngày trả lãi 150.000 đồng, trả lãi theo chu kỳ 10 ngày một lần, mỗi chu kỳ 1.500.000 đồng (tương ứng lãi suất phải trả là:150.000 đồng x365/15.000.000 đồng = 365%/năm), gấp 18,25 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này, N đã trả 9 chu kỳ lãi (tương đương 90 ngày) với tổng số tiền là 13.500.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng mỗi ngày lãi là: 15.000.000 đồng x 20%/365 = 8.219đồng) nên số tiền lãi hợp pháp cao nhất N phải đóng trong 9 chu kỳ là 739.726 đồng, vậy số tiền

thu lợi bất chính của Vân A và H là 13.500.000 đồng - 739.726 đồng = 12.760.274 đồng.

* Hợp đồng 4: Ngày 17/6/2021, N vay 15.000.000 đồng, lãi suất 10.000 đồng/triệu/ngày, mỗi ngày trả lãi 150.000 đồng, trả lãi theo chu kỳ 10 ngày một lần, mỗi chu kỳ 1.500.000 đồng (tương ứng lãi suất phải trả là:150.000 đồngx365/15.000.000 đồng = 365%/năm), gấp 18,25 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này N đã trả 11 chu kỳ lãi(tương đương 110 ngày) với tổng số tiền là 16.500.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm, (tương ứng mỗi ngày lãi là: 15.000.000 đồng x 20%/365 = 8.219 đồng) nên số tiền lãi hợp pháp cao nhất N phải đóng trong 11 chu kỳ là 904.090 đồng, vậy số tiền thu lợi bất chính của Vân A và H là 16.500.000 đồng – 904.090 đồng = 15.595.910 đồng.

* Hợp đồng 5: N vay 20.000.000 đồng tính từ ngày 05/6/2021, lãi suất 10.000 đồng/triệu/ngày, mỗi ngày trả lãi 200.000 đồng, trả lãi theo chu kỳ 10 ngày một lần, mỗi chu kỳ 2.000.000 đồng (tương ứng lãi suất phải trả là:200.000 đồng x 365/20.000.000 đồng = 365%/năm), gấp 18,25 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này N đã trả 12 chu kỳ lãi (tương đương 120 ngày) với tổng số tiền là 24.000.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng mỗi ngày lãi là: 20.000.000 đồng x 20%/365 = 10.959 đồng) nên số tiền lãi hợp pháp cao nhất N phải đóng trong 12 chu kỳ là 1.315.080 đồng, vậy số tiền thu lợi bất chính của Vân A và H là 24.000.000 đồng – 1.315.080 đồng = 22.684.920 đồng.

* Hợp đồng 6: N vay 20.000.000 đồng tính từ ngày 29/5/2021, lãi suất 10.000 đồng/triệu/ngày, mỗi ngày trả lãi 200.000 đồng, trả lãi theo chu kỳ 10 ngày một lần, mỗi chu kỳ 2.000.000 đồng (tương ứng lãi suất phải trả là:200.000 đồng x 365/20.000.000 đồng = 365%/năm), gấp 18,25 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này N đã trả 13 chu kỳ lãi (tương đương 130 ngày) với tổng số tiền là 26.000.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng mỗi ngày lãi là: 20.000.000 đồng x 20%/365 = 10.959 đồng) nên số tiền lãi hợp pháp cao nhất N phải đóng trong 13 chu kỳ là 1.424.658 đồng, vậy số tiền thu lợi bất chính của Vân A và H là 26.000.000 đồng – 1.424.658 đồng = 24.575.342 đồng.

* Hợp đồng 7: N vay 15.000.000 đồng tính từ ngày 12/5/2021, lãi suất 10.000 đồng/triệu/ngày, mỗi ngày trả lãi 150.000 đồng, trả lãi theo chu kỳ 10 ngày một lần, mỗi chu kỳ 1.500.000 đồng (tương ứng lãi suất phải trả là: 150.000 đồng x 365/15.000.000 đồng = 365%/năm), gấp 18,25 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này N đã trả 15 chu kỳ lãi (tương đương 150 ngày) với tổng số tiền là 22.500.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng mỗi ngày lãi là: 15.000.000 đồng x 20%/365 = 8.219 đồng) nên số tiền lãi

hợp pháp cao nhất N phải đóng trong 15 chu kỳ là 1.232.877 đồng, vậy số tiền thu lợi bất chính của Vân A và H là 22.500.000 đồng – 1.232.877 đồng = 21.267.123 đồng.

*Hình thức bốc bát họ:

Khoảng tháng 8/2021, chị N bốc bát họ số tiền 48.000.000 đồng, cắt lãi 8.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 40.000.000 đồng, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng, trả trong vòng 24 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 8.000.000 đồng/24 ngày x365/40.000.000 đồng = 304%/năm), gấp 15,2 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi thực tế mỗi ngày chị N phải trả là 8.000.000 đồng : 24 ngày = 333.333 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 40.000.000đồng x 20%/365x24 = 526.027 đồng). Số tiền lãi hợp pháp mỗi ngày chị N chỉ phải trả là: 526.027 : 24 ngày = 21.917 đồng. Bát họ này chị N đã trả được 11 ngày tổng số là 22.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 18.333.337 đồng, tiền lãi là (333.333 đồng x11 ngày) = 3.666.663 đồng. Số tiền Vân A và H thu lợi bất chính là 3.426.268 đồng (3.666.663 đồng – (21.917 đồng x 11 ngày) = 3.426.268 đồng

Tổng số tiền gốc của 07 hợp đồng và 01 bát họ N vay là: 155.000.000 đồng, N đã trả gốc của bát họ là 18.333.337 đồng, N còn nợ gốc là: 136.666.663 đồng. N đã trả lãi là: 134.185.355 đồng.

Tổng cộng, Nguyễn Thị Vân A và Đào Quốc H đã cho chị N vay lãi nặng số tiền 155.000.000 triệu đồng với lãi suất từ 304% đến 730% (gấp từ 15,2 đến 36,5 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự). Thu lợi bất chính số tiền 127.232.977 đồng.

2. Chị Trần Thanh T (SN: 1991; HKTT: Số 2 P13 TT T, P. T, H, H) vay 18 bát họ, gồm:

Bát họ 1: Chị T bốc bát họ 25.000.000 đồng từ ngày 08/2/2021, cắt lãi trước 5.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 500.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 5.000.000 đồng/50x365/20.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9,1 mức lãi suất cao nhất quy định quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là:20.000.000 đồng x 20%/365x50 = 547.945 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 4.452.055 đồng (5.000.000 đồng – 547.945 đồng = 4.452.055 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 2: T bốc bát họ 40.000.000 đồng từ ngày 10/3/2021, cắt lãi trước 8.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 32.000.000 đồng, mỗi ngày trả 800.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 8.000.000 đồng/50x365/32.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9.1 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 32.000.000 đồng x 20%/365x50 = 876.712 đồng), số tiền thu lợi bất chính

là 7.123.288 đồng (8.000.000 đồng – 876.712 đồng = 7.123.288 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 3: T bốc bát họ 10.000.000 đồng từ ngày 10/4/2021, cắt lãi trước 2.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 8.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 2.000.000đồng/50 x 365/8.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9.1 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 8.000.000 đồng x 20%/365 x 50 = 219.178 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 1.780,822 đồng (2.000.000 đồng - 219.178 đồng = 1.780,822 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 4: T bốc bát họ 65.000.000 đồng từ ngày 17/4/2021, cắt lãi trước 11.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 54.000.000 đồng, mỗi ngày trả 1.300.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là:11.000.000 đồng/50 x 365/54.000.000 đồng = 148.7%/năm), gấp 7.4 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi đã thu là 11.000.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 65.000.000 đồng x 20% /365 x 50 = 1.479.452 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 9.520.548 đồng (11.000.000 đồng - 1.479.452 đồng = 9.520.548 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 5: T bốc bát họ 25.000.000 đồng từ ngày 20/4/2021, cắt lãi trước 5.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 500.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 5.000.000 đồng/50x365/20.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9,1 mức lãi suất cao nhất quy định quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là:20.000.000 đồng x 20%/365x50 = 547.945 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 4.452.055 đồng (5.000.000 đồng – 547.945 đồng = 4.452.055 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 6: T bốc bát họ 37.500.000 đồng từ ngày 25/4/2021, cắt lãi trước 7.500.000 đồng, tiền gốc cầm về 30.000.000 đồng, mỗi ngày trả 750.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 7.500.000 đồng/50 x 365/30.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9,1 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tiền lãi đã thu là 7.500.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 30.000.000đồng x 20%/365x50 = 821.917 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 6.472.603 đồng (7.500.000 đồng - 821.917 đồng = 6.678.083 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 7: T bốc bát họ 25.000.000 đồng từ ngày 05/5/2021, cắt lãi trước 5.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 500.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 5.000.000

đồng/50x365/20.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9,1 mức lãi suất cao nhất quy định quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 20.000.000 đồng x 20%/365x50 = 547.945 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 4.452.055 đồng (5.000.000 đồng – 547.945 đồng = 4.452.055 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 8: T bốc bát họ 37.500.000 đồng từ ngày 13/5/2021, cắt lãi trước 7.500.000 đồng, tiền gốc cầm về 30.000.000 đồng, mỗi ngày trả 750.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 7.500.000 đồng/50 x 365/30.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9,1 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tiền lãi đã thu là 7.500.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 30.000.000 đồng x 20%/365x50 = 821.917 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 6.472.603 đồng (7.500.000 đồng - 821.917 đồng = 6.678.083 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 9: T bốc bát họ 25.000.000 đồng từ ngày 24/5/2021, cắt lãi trước 5.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 500.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 5.000.000 đồng/50x365/20.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9,1 mức lãi suất cao nhất quy định quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 20.000.000 đồng x 20%/365x50 = 547.945 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 4.452.055 đồng (5.000.000 đồng – 547.945 đồng = 4.452.055 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 10: T bốc bát họ 10.000.000 đồng từ ngày 29/5/2021, cắt lãi trước 2.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 8.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 2.000.000đồng/50 x 365/8.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9.1 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 8.000.000 đồng x 20%/365 x 50 = 219.178 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 1.780,822 đồng (2.000.000 đồng - 219.178 đồng = 1.780,822 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 11: T bốc bát họ 37.500.000 đồng từ ngày 31/5/2021, cắt lãi trước 7.500.000 đồng, tiền gốc cầm về 30.000.000 đồng, mỗi ngày trả 750.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 7.500.000 đồng/50 x 365/30.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9,1 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tiền lãi đã thu là 7.500.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 30.000.000 đồng x 20%/365x50 = 821.917 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 6.472.603 đồng (7.500.000 đồng - 821.917

đồng = 6.678.083 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 12: T bốc bát họ 25.000.000 đồng từ ngày 04/6/2021, cắt lãi trước 5.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 500.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 5.000.000 đồng/50x365/20.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9,1 mức lãi suất cao nhất quy định quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 20.000.000 đồng x 20%/365x50 = 547.945 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 4.452.055 đồng (5.000.000 đồng – 547.945 đồng = 4.452.055 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 13: T bốc bát họ 10.000.000 đồng từ ngày 07/6/2021, cắt lãi trước 2.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 8.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 2.000.000đồng/50 x 365/8.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9.1 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 8.000.000 đồng x 20%/365 x 50 = 219.178 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 1.780,822 đồng (2.000.000 đồng - 219.178 đồng = 1.780,822 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 14: T bốc bát họ 25.000.000 đồng từ ngày 09/6/2021, cắt lãi trước 5.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 500.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 5.000.000 đồng/50x365/20.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9,1 mức lãi suất cao nhất quy định quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 20.000.000 đồng x 20%/365x50 = 547.945 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 4.452.055 đồng (5.000.000 đồng – 547.945 đồng = 4.452.055 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 15: T bốc bát họ 20.000.000 đồng từ ngày 11/6/2021, cắt lãi trước 4.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 16.000.000 đồng, mỗi ngày trả 400.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 4.000.000 đồng/50 x 365/16.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9,1 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền đã thu lãi là 4.000.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/ năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là:16.000.000 đồng x 20%/365 x 50 = 438.356 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 3.561.644 đồng (4.000.000 đồng - 438.356 đồng = 3.561.644 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 16: T bốc bát họ 25.000.000 đồng từ ngày 16/6/2021, cắt lãi trước 5.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 500.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 5.000.000 đồng/50x365/20.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9,1 mức lãi suất cao nhất

quy định quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là:20.000.000 đồng x 20%/365x50 = 547.945 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 4.452.055 đồng (5.000.000 đồng – 547.945 đồng = 4.452.055 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 17: T bốc bát họ 37.500.000 đồng từ ngày 18/6/2021, cắt lãi trước 7.500.000 đồng, tiền gốc cầm về 30.000.000 đồng, mỗi ngày trả 750.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 7.500.000 đồng/50 x 365/30.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9,1 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tiền lãi đã thu là 7.500.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 30.000.000 đồng x 20%/365x50 = 821.917 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 6.472.603 đồng (7.500.000 đồng - 821.917 đồng = 6.678.083 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Bát họ 18: T bốc bát họ 20.000.000 đồng từ ngày 21/6/2021, cắt lãi trước 4.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 16.000.000 đồng, mỗi ngày trả 400.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 4.000.000 đồng/50 x 365/16.000.000 đồng = 182.5%/năm), gấp 9,1 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền đã thu lãi là 4.000.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/ năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là:16.000.000 đồng x 20%/365 x 50 = 438.356 đồng), số tiền thu lợi bất chính là 3.561.644 đồng (4.000.000 đồng - 438.356 đồng = 3.561.644 đồng). Khoản này chị T đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

Tổng số tiền gốc của 18 bát họ chị T vay là: 402.000.000 đồng, chị T đã trả gốc cho Vân A và H 402.000.000 đồng, số tiền đã trả lãi là: 98.000.000 đồng.

Tổng số tiền Vân A và H cho chị T vay là 402.000.000 đồng (lãi suất từ 148.7%/năm đến 182.5%/năm), gấp từ 7,4 đến 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, hưởng lợi bất chính số tiền 86.986.307 đồng.

3.Chị Nguyễn Thị Bích H (SN: 1992; Nơi ở: P. 3002 chung cư E, H, T, H) vay tiền bằng hình thức vay trả lãi ngày tổng số 5 hợp đồng và 02 hợp đồng vay bằng hình thức bát họ cụ thể:

* Hợp đồng 1: Chị H vay 10.000.000 đồng từ ngày 19/7/2021, lãi suất 15.000 đồng/triệu/ngày, mỗi ngày trả lãi 150.000 đồng, trả lãi theo chu kỳ 10 ngày một lần, mỗi chu kỳ 1.500.000 đồng (tương ứng với lãi suất 150.000 đồngx365/10.000.000 đồng = 547,5%/năm), gấp 27,375 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này chị H chưa trả gốc, đã trả 8 chu kỳ lãi (tương đương 80 ngày) với tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng mỗi ngày lãi là: 10.000.000 đồng x 20%/365 = 5.479 đồng) nên số tiền lãi hợp pháp cao nhất chị H phải đóng trong 8 chu kỳ là

438.320 đồng. Vậy số tiền Vân A và H đã thu lợi bất chính là: 12.000.000 đồng – 438.320 đồng = 11.561.680 đồng.

* Hợp đồng 2: Chị H vay 15.000.000 đồng từ ngày 03/8/2021, lãi suất 15.000đồng/triệu/ngày,mỗi ngày trả lãi 225.000 đồng, trả lãi theo chu kỳ 10 ngày một lần, mỗi chu kỳ 2.250.000 đồng (tương ứng 225.000 đồngx365/15.000.000 đồng = 547,5%/năm),gấp 27,375 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này chị H chưa trả gốc, đã trả 6 chu kỳ lãi (tương đương 60 ngày) với tổng số tiền là 13.500.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm(tương ứng mỗi ngày lãi là: 15.000.000 đồng x 20%/365 = 8.219 đồng) nên số tiền lãi hợp pháp cao nhất chị H phải đóng trong 6 chu kỳ là 493.150 đồng. Vậy số tiền Vân A và H đã thu lợi bất chính là:13.500.000 đồng – 493.150 đồng = 13.006.850 đồng.

* Hợp đồng 3: Chị H vay 10.000.000 đồng từ ngày 06/8/2021, lãi suất 15.000đồng/triệu/ngày,mỗi ngày trả lãi 150.000 đồng, trả lãi theo chu kỳ 10 ngày một lần, mỗi chu kỳ 1.500.000 đồng (tương ứng 150.000 đồngx365/10.000.000 đồng = 547,5%/năm), gấp 27,375 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này chị H chưa trả gốc, đã trả 6 chu kỳ lãi (tương đương 60 ngày) với tổng số tiền là 9.000.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng mỗi ngày lãi là: 10.000.000 đồng x 20%/365 = 5.479 đồng) nên sốtiền lãi hợp pháp cao nhất chị H phải đóng trong 6 chu kỳ là 328.740 đồng. Vậy số tiền Vân A và H đã thu lợi bất chính là: 9.000.000 đồng – 328.740 đồng = 8.671.260 đồng.

* Hợp đồng 4: Chị H vay 20.000.000 đồng từ ngày 29/8/2021, lãi suất 15.000 đồng/triệu/ngày, mỗi ngày trả lãi 300.000 đồng, trả lãi theo chu kỳ 10 ngày một lần, mỗi chu kỳ 3.000.000 đồng, tương ứng 300.000 đồng x 365/20.000.000 đồng = 547,5%/năm), gấp 27,375 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này chị H chưa trả gốc, đã trả 4 chu kỳ lãi (tương đương 40 ngày)với tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng mỗi ngày lãi là: 20.000.000 đồng x 20%/365 = 10.958 đồng) nên sốtiền lãi hợp pháp cao nhất chị H phải đóng trong 4 chu kỳ là 438.320 đồng. Vậy số tiền Vân A và H đã thu lợi bất chính là: 12.000.000 đồng – 438.320 đồng = 11.561.680 đồng.

* Hợp đồng 5: Chị H vay 10.000.000 đồng từ ngày 16/9/2021, lãi suất 15.000đồng/triệu/ngày, mỗi ngày trả lãi 150.000 đồng, trả lãi theo chu kỳ 10 ngày một lần, mỗi chu kỳ 1.500.000 đồng (tương ứng lãi là: 150.000 đồngx365/10.000.000 đồng = 547,5%/năm), gấp 27,375 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này chị H chưa trả gốc, đã trả 2 chu kỳ lãi (tương đương 20 ngày) với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng mỗi ngày lãi là: 10.000.000 đồng x 20%/365 = 5.479 đồng)nên số

tiền lãi hợp pháp cao nhất chị H phải đóng trong 2 chu kỳ là 109.580 đồng. Vậy số tiền Vân A và H đã thu lợi bất chính là: 3.000.000 đồng – 109.580 đồng = 2.890.420 đồng.

Tổng số tiền gốc của 05 hợp đồng chị H đã vay là: 65.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc, đã trả lãi là: 49.500.000đồng. Hưởng lợi bất chính 47. 691.890 đồng.

Ngoài ra còn vay hai hợp đồng bằng hình thức bốc bát ho:

* Ngày 22 tháng 9 năm 2021, chị H bốc bát họ số tiền 18.000.000 đồng, cắt lãi 3.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 15.000.000 đồng, mỗi ngày trả 750.000 đồng, trả trong vòng 24 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 3.000.000 đồng/24 ngày x365/15.000.000 đồng = 304%/năm), gấp 15,2 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi thực tế mỗi ngày chị H phải trả là 3.000.000 đồng : 24 ngày = 125.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm(tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 15.000.000 đồng x 20%/365x24 = 197.260 đồng). Số tiền lãi hợp pháp mỗi ngày chị H chỉ phải trả là: 197.260 : 24 ngày = 8.219 đồng. Bát họ này chị H đã trả được 11 ngày tổng số là 8.250.000 đồng, trong đó tiền gốc là 6.875.000 đồng, tiền lãi là 1.375.000 đồng (125.000 đồng x 11 ngày). Số tiền Vân A và H thu lợi bất chính là 1.284.591 đồng (1.375.000 đồng – (8219 đồng x 11 ngày) = 1.284.591 đồng).

* Ngày 02 tháng 10 năm 2021, chị H bốc bát họ số tiền 30.000.000 đồng, cắt lãi 5.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 25.000.000 đồng, mỗi ngày trả 1.250.000 đồng, trả trong vòng 24 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 5.000.000 đồng/24 ngày x365/25.000.000 đồng = 304%/năm), gấp 15,2 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi thực tế mỗi ngày chị H phải trả là 5.000.000 đồng : 24 ngày = 208.333 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm(tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 25.000.000 đồng x 20%/365x24 = 328.767 đồng). Số tiền lãi hợp pháp mỗi ngày chị H chỉ phải trả là: 328.967 : 24 ngày = 13.698 đồng. Bát họ này chị H đã trả được 01 ngày tổng số là 1.250.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.041.667 đồng, tiền lãi là 208.333 đồng. Số tiền Vân A và H thu lợi bất chính là 194.605 đồng (208.333 đồng – 13.698 đồng = 194.605 đồng).

Tổng số tiền gốc của hai bát họ chị H đã vay là 40.000.000 đồng. Chị H đã trả gốc được 7.916.667 đồng, còn nợ gốc 32.083.333 đồng. Lãi đã trả 1.583.333 đồng. Thu lợi bất chính 1.479.196 đồng.

Tổng số tiền Vân A và H cho chị H vay bằng hình thức vay trả lãi ngày (5 hợp đồng) và vay bằng hình thức bát họ (02 hợp đồng) là 105.000.000 đồng với lãi suất từ 304%/năm đến 547,5%/năm (gấp từ 15,2 đến 27,375 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự), hưởng lợi bất chính 49.171.086 đồng.

4. Chị Nguyễn Thị Ngọc L (SN: 1998; Nơi ở: Số 286 N, T, T, H) vay tiền dưới hình thức vay trả lãi ngày và vay bốc bát họ:

*Ngày 04/9/2021, chị L vay 15.000.000 đồng, lãi suất 15.000 đồng/triệu/ngày, mỗi ngày trả lãi 225.000 đồng, trả lãi theo chu kỳ 10 ngày một lần, mỗi chu kỳ 2.250.000 đồng (tương ứng lãi suất là: 225.000đồngx365/10.000.000 đồng = 547,5%/năm), gấp 27,375 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này chị L chưa trả gốc, đã trả được 4 chu kỳ lãi (tương đương 40 ngày) với tổng số tiền là 9.000.000 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm(tương ứng mỗi ngày lãi là 15.000.000 đồng x 20%/365 = 8.219 đồng) nên số tiền lãi hợp pháp cao nhất chị L phải đóng trong 4 chu kỳ là 328.760 đồng. Vậy số tiền Vân A và H đã thu lợi bất chính là 9.000.000 đồng – 328.760 đồng = 8.671.240 đồng.

* Ngày 24 tháng 9 năm 2021, chị L bốc bát họ số tiền 12.000.000 đồng, cắt lãi 2.000.000 đồng, tiền gốc cầm về 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 500.000 đồng, trả trong vòng 24 ngày (tương ứng lãi suất phải trả là: 2.000.000 đồng/24 ngày x365/10.000.000 đồng = 304%/năm), gấp 15,2 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi thực tế mỗi ngày chị L phải trả là 2.000.000 đồng: 24 ngày = 83.333 đồng. Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tương ứng số tiền lãi hợp pháp là: 10.000.000 đồng x 20%/365x24 = 131.506 đồng). Số tiền lãi hợp pháp mỗi ngày chị L chỉ phải trả là: 131.506 : 24 ngày = 5.479 đồng. Bát họ này chị L đã trả được 10 ngày tổng số là 5.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 4.166.670 đồng, tiền lãi là 833.330 đồng (83.333 đồng x 10 ngày). Số tiền Vân A và H thu lợi bất chính là 778.540 đồng (833.330 đồng – (5479 đồng x 10 ngày) = 778.540 đồng).

Tổng số tiền Vân A và H cho chị L vay bằng hình thức vay trả lãi ngày và vay bằng hình thức bát họ là 25.000.000 đồng với lãi suất từ 304%/năm đến 547,5%/năm (gấp từ 15,2 đến 27,375 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự). Trả nợ gốc 4.166.670 đồng, còn nợ gốc 20.833.330 đồng. Lãi đã trả 9.883.330 đồng, hưởng lợi bất chính 9.949.780 đồng.

5. Chị Dương Thị Thu H (SN: 1999- NKTT: T, L, B) vay tiền dưới hình thức bốc bát họ:

*Bát họ 1: Chị H bốc bát họ 10.000.000 đồng từ ngày 22/8/2021, cắt 500.000 đồng phí vay lần đầu và trừ 400.000 đồng ngày đóng bát họ đầu tiên nên cầm về còn 9.100.000 đồng, đóng trong vòng 31 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng, khoản vay này chị H đã trả hết số tiền là 12.400.000 đồng. Như vậy, lãi suất vay chị H phải trả tương ứng là: 2.400.000 đồng/31 ngày x 365/ 10.000.000 đồng = 282%/năm (gấp 14,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự). Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (số tiền lãi hợp pháp tương ứng là: 10.000.000đồng x 20%/365x31 ngày = 169.863 đồng) nên số tiền Vân A và H đã thu lợi bất chính là 2.230.137 đồng (2.400.000 đồng - 169.863 đồng = 2.230.137đồng). Khoản này chị H đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

*Bát học 2: Chị H bốc bát họ 15.000.000 đồng từ ngày 09/9/2021, đóng trong vòng 31 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng, khoản vay này chị H đã trả hết là 18.600.000 đồng. Như vậy, lãi suất vay chị H phải trả tương ứng là: 3.600.000 đồng/31 x 365/15.000.000 đồng = 282% năm (gấp 14,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự). Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tiền lãi hợp pháp tương ứng là: 15.000.000đồng x 20%/365x31 = 254.794 đồng) nên số tiền Vân A và H đã thu lợi bất chính là 3.345.206 đồng (3.600.000 đồng - 254.794đồng = 3.345.206 đồng). Khoản này chị H đã trả đủ gốc và lãi cho Vân A và H.

*Bát họ 3: Chị bốc bát họ 15.000.000 đồng từ ngày 26/9/2021, đóng trong vòng 31 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng, khoản vay này chị H đã trả được 11 ngày với số tiền là 6.600.000 đồng, lãi suất đã đóng là 1.277.419 đồng. Như vậy, lãi suất vay chị H phải trả tương ứng là: 1.277.419 đồng/ 11 x 365/ 15.000.000 đồng = 282% năm (gấp 14,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự). Lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%/năm (tiền lãi hợp pháp tương ứng là:15.000.000đồng x 20%/365x11 = 90.410 đồng) nên số tiền Vân A và H đã thu lợi bất chính là 1.187.009 đồng (1.277.419 đồng - 90.410đồng = 1.187.009 đồng). Khoản này chị H đã trả gốc 5.322.581 đồng, còn nợ 9.677.419 đồng.

Tổng số tiền Vân A và H đã cho chị H vay là 40.000.000 đồng với lãi suất vay là 282%/1năm (gấp 14,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự). Đã trả gốc 30.322.581 đồng, còn nợ gốc 9.677.419 đồng. Trả lãi 7.277.419 đồng, thu lời bất chính số tiền 6.762.352 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị Vân A và Đào Quốc H đã cho chị Nguyễn Thị N, Trần Thanh T, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Thị Ngọc L và Dương Thị Thu H vay là 727.000.000 đồng, với lãi suất từ 182,5% đến 730%/năm (gấp từ 9,1 đến 36,5 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự). Tổng số tiền gốc Vân A và H đã thu nợ được là 462.739.255 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 300.379.437 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 279.602.502 đồng.

Ngoài ra từ ngày 21/9/2021, do chị Nguyễn Thị N vay tiền nhiều lần và phải đóng lãi cao liên tục nên không có tiền trả lãi của kỳ lãi thứ 7 của hợp đồng thứ 3 (từ ngày 10/9/2021 đến 19/9/2021) và do chị N thất hẹn trả lãi nhiều lần nên Vân A đã liên tục nhắn tin uy hiếp và chửi bới chị N. Chị N do không có tiền đóng lãi nên đã xin khất nợ nhiều lần nhưng Vân A không đồng ý. Trong thời gian từ ngày 16/9/2021 đến 22/9/2021, Vân A đã sử dụng Zalo tên "Mómm" để nhắn tin, đe dọa và chửi bới chị N: "Ck chưa con kia, alo; Đm con kia, nhắn tin gọi điện không trả lời; Địt cụ con này; Mady có CK không";"ck chưa hả N, bây giờ là 3h đéo phải trước 4h thì máu ..; Đ.M mày nay k chuyển đúng h, tao rạch... ra, hẹn hò bố mày hả con chó"; "N ơi mày có ck không, mày lại lừa tao à"; "Đ.M mày N ơi, mày lại bơ lạc, tao cho con chó

lên fb ngồi luôn, thằng cụ nội nhà mày thích văn vở tao k hả...”; “Nha cái thằng bố con mẹ mày hả con phò, mày hẹn tao xong mày lại tý à. Lúc mẹ mày ck cho mày mẹ mày có tý k hả con thổ”;“tóm lại bây giờ như nào, mày có đóng tiền không”... Kèm theo,Vân A còn gửi hình ảnh khỏa thân của N với mục đích để đe dọa N nếu không chuyển trả tiền lãi thì Vân A sẽ đưa hình ảnh khỏa thân của chị N lên mạng facebookvà gửi cho người nhà, bạn bè của N. Chị N do lo sợ Vân A sẽ đưa hình ảnh khỏa thân của chị N lên mạng facebookvà gửi cho người nhà, bạn bè của N nên ngày 22/9/2022, chị N đã chuyển số tiền 2.000.000 đồng cho Vân A vào số TK: 19027816838688 của Vân A tại ngân hàng Techcombank.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Vân A và Đào Quốc H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Thị Vân A 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax, số imei 356738116222485 và thu giữ của Đào Quốc H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 promax, số imei 353957101084006.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Vân A và Đào Quốc H, thu giữ: 01 đồng hồ nhãn hiệu Apple Watch màu hồng và 11 giấy vay nợ tiền (của người vay là: Nguyễn Thị P; Lê Tiến Đ;Đinh Thị H; Hoàng H; Hoàng Hồng N; Vũ Văn D; Nguyễn Thanh T; Hoàng Thị Thu P; Lương Duy T; Trần Thanh T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ ghi trên giấy vay nợ, xác định có 10 người vay có tên trên hiện không mặt tại nơi cư trú, một số trường hợp đã chuyển đi nơi khác nhưng chính quyền địa phương không xác định được địa chỉ; 01 người vay đã xác minh và ghi được lời khai là chị Nguyễn Thị P. Tại cơ quan điều tra, chị P khai: Ngày 25/12/2020, chị P có vay của Nguyễn Thị Vân A số tiền 20.000.000 đồng nhưng do ở gần nhà và là chỗ quen biết nhau nên Vân A không lấy lãi và chị P đã trả Vân A số tiền vay trên nên Cơ quan điều tra không kết luận xử lý.

Tiến hành kiểm tra phần mềm quản lý mecash.vn (là phần mềm quản lý cho vay lãi do Nguyễn Thị Vân A và Đỗ Quốc H quản lý) đã phát hiện 501 mục ghi khoản vay và chỉ ghi tên người vay (không có thông tin nhân thân địa chỉ). Nguyễn Thị Vân A khai đây là danh sách người vay tiền do Vân A lập để quản lý, theo dõi và thu nợ (do có người vay nhiều lần nên danh sách trên bị trùng nhiều). Ngoài những người vay cụ thể nêu trên, Vân A chỉ nhớ có khoảng 18 người vay có địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã ra quyết định ủy thác điều tra để tiến hành xác minh và ghi lời khai của những người vay đã xác định được tên, địa chỉ nhưng những người này đều không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra đăng thông tin vụ án trên báo An ninh Thủ đô để tìm và xác định những người vay tiền của Vân A và H nhưng đến nay chưa xác định được người vay tiền nào đến trình báo vụ việc.

Quá trình điều tra, do vụ án xảy ra trên địa bàn phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội nên ngày 22/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã có công văn trao đổi chuyển vụ án hình sự đến Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 28/12/2021, Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa có văn bản đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm tiếp tục điều tra vụ án theo quy định.

Ngày 10/6/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với các khách hàng vay tiền được Vân A và H quản lý trên phần mềm mecash.vn,gồm: 501 mục ghi khoản vay(trong đó đã xác định được 18 người vay có địa chỉ) và 10 người vay theo các giấy vay viết tay thu giữ tại nhà Vân A và Quốc H do chưa xác định được và chưa lấy được lời khai) để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSNTL ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Vân A về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* và tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 2 Điều 201 và khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Đào Quốc H về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Thị Vân A và Đào Quốc H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Nguyễn Thị Vân A và H đều xác định bị cáo Vân A là người bỏ tiền ra cho khách vay, quản lý toàn bộ số tiền cho vay và số tiền gốc, lãi khi thu nợ về, trực tiếp cho khách vay, nhắc nhở đòi tiền khách trả nợ khi đến hạn. Bị cáo H chỉ giúp Vân A hướng dẫn khách vay đăng nhập tài khoản điện thoại, nhắn tin nhắc trả nợ nếu khách chậm trả, được Vân A bao ăn ở, sinh hoạt cùng gia đình. Bị cáo Vân A thừa nhận mình là người gọi điện chửi, uy hiếp và dọa sẽ đưa hình ảnh khỏa thân của chị N lên mạng facebook và gửi cho người nhà, bạn bè của N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị :

Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm g khoản 1 Điều 52 riêng đối với tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Khoản 1 Điều 170 đối với tội Cưỡng đoạt tài sản. Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với cả hai tội riêng với bị cáo Nguyễn Thị Vân A. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Vân A: 8 đến 11 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ; từ 12 đến 15 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 20 đến 26 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 201 (tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự), Điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật hình sự riêng đối với bị cáo Đào Quốc H. Xử phạt bị cáo Đào Quốc H 06 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng tháng.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Áp dụng : Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điều 5 Nghị quyết 01 ngày 20/12/2021 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối Cao:

Biện pháp tư pháp:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Đào Quốc H mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm: Trả cho chị Nguyễn Thị N,(sinh năm 1994; HKTT: Xóm 5, xã N, thành phố V, tỉnh N) số tiền 63.616.489 đồng (sáu ba triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, bốn trăm tám chín đồng). Trả cho chị Trần Thanh T, (sinh năm 1991; HKTT và nơi ở: Số 2 P13 TT T, P. T, H, H số tiền 43.493.154 đồng (bốn mươi ba triệu, bốn trăm chín ba nghìn, một trăm năm tư đồng). Trả cho chị Nguyễn Thị Bích H, (sinh năm 1992; HKTT: Xóm 7 xã T, huyện K, tỉnh H; Nơi ở: P. 3002 chung cư E, phường H, quận T, H) số tiền 24.585.543 đồng (hai tư triệu, năm trăm tám lăm nghìn, năm trăm bốn ba đồng). Trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc L, (sinh năm 1998; HKTT: Thôn 2, xã C, huyện Lý, tỉnh H; Nơi ở: Số 286 N, xã T, huyện T, H) số tiền 4.724.890 đồng (bốn triệu, bảy trăm hai tư nghìn, tám trăm chin mươi đồng). Trả cho chị Dương Thị Thu H, (sinh năm 1999; HKTT: T, xã T, huyện L, tỉnh B; Nơi ở: Số 8 T, phường D, quận C, H) số tiền 3.381.176 đồng (ba triệu, ba trăm tám mốt nghìn, một trăm bảy sáu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Vân A phải bồi thường trả chị Nguyễn Thị N,(sinh năm 1994; HKTT: Xóm 5, xã N, thành phố V, tỉnh N) số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Vân A phải nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước tổng số tiền 483.516.190 đồng (bốn trăm tám ba triệu, năm trăm mười sáu nghìn, một trăm chín mươi đồng).

Buộc chị Nguyễn Thị N, (sinh năm 1994; HKTT: Xóm 5, xã N, thành phố V, tỉnh N) phải nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước tổng số tiền 136.666.663 đồng (một trăm ba sáu triệu, sáu trăm sáu sáu nghìn, sáu trăm sáu ba đồng).

Buộc chị Nguyễn Thị Bích H, (sinh năm 1992; HKTT: Xóm 7 xã T, huyện K, tỉnh H; Nơi ở: P. 3002 chung cư E, phường H, quận T, H) phải nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước tổng số tiền 97.083.333 đồng (chín bảy triệu, không trăm tám ba nghìn, ba trăm ba ba đồng).

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc L, (sinh năm 1998; HKTT: Thôn 2, xã C, huyện L, tỉnh H; Nơi ở: Số 286 N, xã T, huyện T, H) phải nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước tổng số tiền 20.833.330 đồng (hai mươi triệu, tám trăm ba ba nghìn, ba trăm ba mươi đồng).

Buộc chị Dương Thị Thu H, (sinh năm 1999; HKTT: T, xã T, huyện L, tỉnh B; Nơi ở: Số 8 T, phường D, quận C, H) phải nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước tổng số tiền 9.677.419 đồng (chín triệu, sáu trăm bảy bảy nghìn, bốn trăm mười chín đồng).

Vật chứng : Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax, số imei 356738116222485; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 promax, số imei 353957101084006; 01 đồng hồ nhãn hiệu Apple Watch màu hồng.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người liên quan phù hợp với các bản sao kê số tiền chuyển khoản giữa các bị cáo với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án chuyển cho nhau thông qua tài khoản Ngân hàng, trang web mecash.vn và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2021 đến tháng 10/2021, tại số 1 ngách 114 ngõ T, phường T, Đ, H, Nguyễn Thị Vân A và Đào Quốc H đã có hành vi cho chị Nguyễn Thị N, Trần Thanh T, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Thị Ngọc L và Dương Thị Thu H vay lãi nặng cụ thể như sau:

- Từ ngày 12/5/2021 đến ngày 07/8/2021, Nguyễn Thị Vân A và Đào Quốc H đã cho chị Nguyễn Thị N vay bằng hình thức vay bát họ và vay trả lãi theo ngày. Tổng số tiền gốc là 155.000.000 đồng với lãi suất từ 304% đến 730%/01 năm (gấp từ 15,2 đến 36,5 lần mức lãi suất cáo nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự), thu lợi bất chính số tiền 127.232.977 đồng.

- Từ ngày 8/02/2021 đến ngày 21/6/2021, Nguyễn Thị Vân A và Đào Quốc H đã cho chị Trần Thị Thanh T vay bằng hình thức vay bát họ và vay trả lãi theo ngày. Tổng số tiền gốc là 402.000.000 đồng với lãi suất cho vay từ 148,7% đến 182,5%/1 năm (gấp từ 7,4 đến 9,1 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự), thu lợi bất chính số tiền 86.986.307 đồng.

- Từ ngày 9/7/2021đến ngày 02/10/2021, Nguyễn Thị Vân A và Đào Quốc H đã cho chị Nguyễn Thị Bích H vay bằng hình thức vay bát họ và vay trả lãi theo ngày. Tổng số tiền gốc là 105.000.000 đồng với lãi suất từ 304%/năm đến 547,5%/năm (gấp từ 15,2 đến 27,375 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự), thu lợi bất chính số tiền 49.171.086 đồng.

- Từ ngày 04/9 đến ngày 24/09/2021, Vân A và H cho chị Nguyễn Thị Ngọc L vay bằng hình thức vay bát họ và vay trả lãi theo ngày. Tổng số tiền gốc là 25.000.000 đồng với lãi suất từ 304%/năm đến 547,5%/năm (gấp từ 15,2 đến 27,375 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự), thu lợi bất chính số tiền 9.949.780 đồng.

- Từ ngày 22/8 đến ngày 26/9/2021, Nguyễn Thị Vân A và Đào Quốc H đã cho chị Dương Thị Thu H vay bằng hình thức vay bát họ và vay trả lãi theo ngày. Tổng số tiền gốc là 40.000.000 đồng với lãi suất cho vay 282%/1 năm (gấp 14,1 lầnmức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự), thu lợi bất chính số tiền 6.762.352đồng.

Tổng số tiền gốc các bị cáo đã cho vay là 727.000.000 đồng, với lãi suất từ 182,5% đến 730%/năm (gấp từ 9,1 đến 36,5 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự). Tổng số tiền đã thu lợi bất chính là 279.602.502 đồng. Do vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Đào Quốc H đã phạm vào tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Từ ngày 21/9 đến ngày 22/9/2021, tại số 1 ngách 114 ngõ T, phường T, Đ, H, Nguyễn Thị Vân A đã có hành vi nhắn tin chửi bới và đe dọa sẽ đưa hình ảnh khỏa thân của chị Nguyễn Thị N lên mạng xã hội facebook và gửi cho người nhà, bạn bè của chị Ngọc để uy hiếp tinh thần chị N, qua đó đã chiếm đoạt được của chị Nguyễn Thị N số tiền 2.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Vân A đã phạm vào tội cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà Nước về tín dụng, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Vân A còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Với mục đích kiếm tiền bất chính, lợi dụng sự khó khăn cần vay tiền của người vay bị cáo Vân A đã dùng thủ đoạn yêu cầu người vay chụp ảnh chân dung, ảnh chứng minh nhân dân, ảnh giao diện trang Facebook cá nhân và chụp ảnh khỏa thân, tự quay video clip hình ảnh khỏa thân (mang tính khiêu dâm, kích dục) của khách gửi cho bị cáo để khống chế. Khi chị Nguyễn Thị N không trả được bị cáo Vân A đã đe dọa đưa ảnh khỏa thân lên mạng để chiếm đoạt tiền của chị Ngọc.

Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo Nguyễn Thị Vân A là người chủ mưu, trực tiếp bỏ tiền ra cho vay, thu nợ, quản lý toàn bộ số tiền này nên giữ vai trò chính. Bị cáo Đào Quốc H là người nhắc nhở những người vay tiền trả nợ giúp cho bị cáo Vân A, được bị cáo Vân A trả cho chi phí cho ăn ở, sinh hoạt hàng ngày nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] Khi lượng hình phạt đối với các bị cáo cũng xét:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Vân A có nhân thân xấu xong bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đào Quốc H nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đã nhiều lần cho nhiều khách vay tiền lãi nặng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Vân A phạm hai tội nên cần tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo chấp hành theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự. Do vậy đối với bị cáo Vân A cần xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đào Quốc H phạm tội chỉ giữ vai trò đồng phạm giúp sức trong hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo Vân A, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Huy trước đây là chồng của bị cáo Vân A, các bị cáo hiện đang phải nuôi con chung còn nhỏ nên chỉ cần tuyên cho bị cáo một mức án tương sứng với hành vi phạm tội, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội và thể hiện tính nhân đạo của Pháp luật Nhà Nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, nuôi con nhỏ vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp:

*Các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Đào Quốc H cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị Nguyễn Thị N, Trần Thanh T, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Thị Ngọc L và Dương Thị Thu H vay lãi nặng đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 279.602.502 đồng đây là khoản tiền lãi các bị cáo thu lợi được của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án với mức lãi suất trên 20% , bị cáo Huy cũng được bị cáo Vân A cho ăn tiêu số tiền này nên cần buộc cả hai bị cáo có trách nhiệm bồi thường trả lại cho những người liên quan theo quy định tại Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự cụ thể như sau:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Đào Quốc H phải trả cho chị Nguyễn Thị N, (sinh năm 1994; HKTT: Xóm 5, xã N, thành phố V, tỉnh N) tổng số tiền 127.232.977 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải trả 63.616.489 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Đào Quốc H phải trả cho chị Trần Thanh T, (sinh năm 1991; HKTT và nơi ở: Số 2 P13 TT T, P. T, H, H) tổng số tiền 86.986.307 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải trả 43.493.154 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Đào Quốc H phải trả cho chị Nguyễn Thị Bích H, (sinh năm 1992; HKTT: Xóm 7 xã T, huyện K, tỉnh H; Nơi ở: P. 3002 chung cư E, phường H, quận T, H) tổng số tiền 49.171.086 đồng**.** Chia theo phần mỗi bị cáo phải trả 24.585.543 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Đào Quốc H phải trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc L, (sinh năm 1998; HKTT: Thôn 2, xã C, huyện L, tỉnh H; Nơi ở:

Số 286 N, xã T, huyện T, H) tổng số tiền 9.449.780 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải trả 4.724.890 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Đào Quốc H phải trả cho chị Dương Thị Thu H, (sinh năm 1999; HKTT: T, xã T, huyện L, tỉnh B; Nơi ở: Số 8 T, phường D, quận C, H) tổng số tiền 6.762.352 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải trả 3.381.176 đồng.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị Vân A cưỡng đoạt được của chị Nguyễn Thị N cần buộc bị cáo bồi thường trả cho chị N theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

* Đối với số tiền gốc các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Đào Quốc H cho chị Nguyễn Thị N, Trần Thị Thanh T, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Thị Ngọc L, Dương Thị Thu H vay, những người này đã trả được cho các bị cáo tổng số tiền là 462.739.255 đồng. Xét đây là phương tiện phạm tội, bị cáo Nguyễn Thị Vân A là người bỏ tiền ra cho vay, thu nợ và quản lý toàn bộ số tiền này nên cần buộc bị cáo Nguyễn Thị Vân A nộp toàn bộ để truy thu sung quỹ Nhà Nước. Đối với số tiền lãi các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Đào Quốc H thu được của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án tương ứng với mức lãi suất 20%/năm tổng số là 20.776.935 đồng đây là tiền phát sinh từ tội phạm, bị cáo Nguyễn Thị Vân A là người bỏ tiền ra cho vay, thu nợ và quản lý toàn bộ số tiền này nên cần buộc bị cáo Nguyễn Thị Vân A nộp toàn bộ để truy thu sung quỹ Nhà Nước. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị Vân A phải nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước là 483.516.190 đồng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

*Đối với số tiền gốc các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Đào Quốc H cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vay hiện nay những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án chưa trả cho các bị cáo, xét đây là phương tiện phạm tội nên cần buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự cụ thể như sau:

Buộc chị Nguyễn Thị N, (sinh năm 1994; HKTT: Xóm 5, xã N, thành phố V, tỉnh N) phải nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước tổng số tiền 136.666.663 đồng.

Buộc chị Nguyễn Thị Bích H, (sinh năm 1992; HKTT: Xóm 7 xã T, huyện K, tỉnh H; Nơi ở: P. 3002 chung cư E, phường H, quận T, H) phải nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước tổng số tiền 97.083.333 đồng.

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc L, (sinh năm 1998; HKTT: Thôn 2, xã C, huyện L, tỉnh H; Nơi ở: Số 286 N, xã T, huyện T, H) phải nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước tổng số tiền 20.833.330 đồng.

Buộc chị Dương Thị Thu H, (sinh năm 1999; HKTT: T, xã T, huyện L, tỉnh B; Nơi ở: Số 8 T, phường D, quận C, H) phải nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước tổng số tiền 9.677.419 đồng.

[8] Vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax, số imei 356738116222485; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 promax, số imei 353957101084006; 01 đồng hồ nhãn hiệu Apple Watch màu hồng.

Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với các khoản tiền các bị cáo phải bồi thường trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*Tuyên bố :

- Các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Đào Quốc H phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị Vân A phạm tội Cưỡng đoạt tài sản.

*Áp dụng :

- Khoản 2 Điều 201, điểm g khoản 1 Điều 52 riêng đối với tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Khoản 1 Điều 170 đối với tội Cưỡng đoạt tài sản. Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với cả hai tội riêng với bị cáo Nguyễn Thị Vân A.

- Khoản 2 Điều 201 (tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự), Điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật hình sự riêng đối với bị cáo Đào Quốc H.

- Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 5 Nghị quyết 01 ngày 20/12/2021 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối Cao đối với tất cả các bị cáo và người liên quan trong vụ án:

*Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Vân A: 8 (tám) tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; 12 (mười hai) tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến ngày 04/01/2022).

- Bị cáo Đào Quốc H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày 16/03/2023 . Giao bị cáo Đào Quốc H cho Ủy ban nhân dân phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm

nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Biện pháp tư pháp:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Đào Quốc H, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án số tiền cụ thể như sau:

+ Trả cho chị Nguyễn Thị N,(sinh năm 1994; HKTT: Xóm 5, xã N, thành phố V, tỉnh N) số tiền 63.616.489 đồng (sáu ba triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, bốn trăm tám chín đồng).

+ Trả cho chị Trần Thanh T, (sinh năm 1991; HKTT và nơi ở: Số 2 P13 TT T, P. T, H, H) số tiền 43.493.154 đồng (bốn mươi ba triệu, bốn trăm chín ba nghìn, một trăm năm tư đồng).

+ Trả cho chị Nguyễn Thị Bích H, (sinh năm 1992; HKTT: Xóm 7 xã T, huyện K, tỉnh H; Nơi ở: P. 3002 chung cư E, phường H, quận T, H) số tiền 24.585.543 đồng (hai tư triệu, năm trăm tám lăm nghìn, năm trăm bốn ba đồng).

+ Trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc L, (sinh năm 1998; HKTT: Thôn 2, xã C, huyện L, tỉnh H; Nơi ở: Số 286 N, xã T, huyện T, H) số tiền 4.724.890 đồng (bốn triệu, bảy trăm hai tư nghìn, tám trăm chin mươi đồng).

+ Trả cho chị Dương Thị Thu H, (sinh năm 1999; HKTT: T, xã T, huyện L, tỉnh B; Nơi ở: Số 8 T, phường D, quận C, H) số tiền 3.381.176 đồng (ba triệu, ba trăm tám mốt nghìn, một trăm bảy sáu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Vân A phải bồi thường trả chị Nguyễn Thị N,(sinh năm 1994; HKTT: Xóm 5, xã N, thành phố V, tỉnh N) số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

KÓ tõ ngµy cã ®¬n yªu cÇu thi hµnh ¸n cña ng-êi ®-îc thi hµnh ¸n cho ®Õn khi thi hµnh ¸n xong, tÊt c¶ c¸c kho¶n tiÒn, hµng th¸ng bªn ph¶i thi hµnh ¸n cßn ph¶i chÞu kho¶n tiÒn l·i cña sè tiÒn cßn ph¶i thi hµnh ¸n theo møc l·i suÊt quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Vân A phải nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước tổng số tiền 483.516.190 đồng (bốn trăm tám ba triệu, năm trăm mười sáu nghìn, một trăm chín mươi đồng).

- Buộc chị Nguyễn Thị N, (sinh năm 1994; HKTT: Xóm 5, xã N, thành phố V, tỉnh N) phải nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước tổng số tiền 136.666.663 đồng (một trăm ba sáu triệu, sáu trăm sáu sáu nghìn, sáu trăm sáu ba đồng).

- Buộc chị Nguyễn Thị Bích H, (sinh năm 1992; HKTT: Xóm 7 xã T, huyện Khoái C, tỉnh H; Nơi ở: P. 3002 chung cư E, phường H, quận T, H) phải nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước tổng số tiền 97.083.333 đồng (chín bảy triệu, không trăm tám ba nghìn, ba trăm ba ba đồng).

- Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc L, (sinh năm 1998; HKTT: Thôn 2, xã C, huyện L, tỉnh H; Nơi ở: Số 286 N, xã T, huyện T, H) phải nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước tổng số tiền 20.833.330 đồng (hai mươi triệu, tám trăm ba ba nghìn, ba trăm ba mươi đồng).

- Buộc chị Dương Thị Thu , (sinh năm 1999; HKTT: T, xã T, huyện L, tỉnh B; Nơi ở: Số 8 T, phường D, quận C, H) phải nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước tổng số tiền 9.677.419 đồng (chín triệu, sáu trăm bảy bảy nghìn, bốn trăm mười chín đồng).

- Vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax, số imei 356738116222485 (đã qua sử dụng, không kiểm trả chất lượng bên trong); 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 promax, số imei 353957101084006 (đã qua sử dụng, không kiểm trả chất lượng bên trong); 01 đồng hồ nhãn hiệu Apple Watch màu hồng (đã qua sử dụng, không kiểm trả chất lượng bên trong). Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số 08 ngày 10 tháng 10 năm 2022.

* Án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Đào Quốc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Vân A phải nộp số tiền 7.190.000 đồng (bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng); bị cáo Đào Quốc H phải nộp số tiền 6.990.000 đồng (sáu triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

*Các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Đào Quốc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Trung Lập